

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH S. Sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Gào, thành phố P, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Bích Ly, sinh năm 1952 (đã chết). Gia đình bị cáo có ba anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1978. Trú tại: Làng Rong, xã HN, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông A Chunh, sinh năm 1958. Trú tại: Làng Rong, xã HN, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Bà A Lun, sinh năm 1958. Trú tại: Làng Rong, xã HN, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Ông Ngô Chánh Nh, sinh năm 1977. Trú tại: Làng Rong, xã HN, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Chương Thị Giang Ng, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn Hồng Hà, xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người phiên dịch: Ông Jil. Trú tại: Thôn Kloch, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016 đến giữa tháng 7/2019, Nguyễn Thành S và Lê Thị Th (sinh năm 1978 trú tại: Làng Rong, xã HN, huyện Đ, tỉnh G) sống chung với nhau như vợ chồng và ở tại nhà của chị Thẽ. Đến ngày 14/7/2019 chị Thẽ đi làm thuê tại tỉnh Hải Dương nên S về nhà ở tại: Thôn 4, xã Gào, thành phố P, tỉnh G. Trong thời gian này S nhiều lần gọi điện thoại hỏi địa chỉ nhưng chị Thẽ không cho nên S bực tức nảy sinh ý định đốt nhà chị Thẽ. Khoảng 10 giờ, ngày 29/8/2019, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát (BKS): 81B2-161.05 từ nhà đi đến nhà chị Thẽ. Trên đường đi S mua 01 can nhựa màu trắng (loại can 05 lít) tại quán tạp hóa của chị Trương Thị Giang Ngân thuộc: Thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G; mua 50.000 đồng dầu Diesel tại cây xăng Thu Uyên thuộc: Làng Brooch 1, xã ADok, huyện Đ, tỉnh G đựng vào can nhựa màu trắng và mua 01 bì rượu tại tiệm tạp hóa trên đường đi (S không nhớ địa chỉ). Khoảng 11 giờ cùng ngày S đi đến và mở khóa vào nhà chị Thẽ ngồi một mình, sau đó S đi qua nhà anh Ngô Chánh Nh (sinh năm 1977, cách nhà chị Thẽ khoảng 200m) uống rượu cùng với anh Nhân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S từ nhà anh Nhân đi qua nhà chị Thẽ mở cửa vào nhà rồi dùng can dầu Diesel đổ từ phòng bếp lên phòng khách sau đó bật lửa đốt cháy các tài sản trong nhà chị Thẽ, rồi đi ra điều khiển xe mô tô về nhà.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 93 ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 122.754.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS: 81B2-161.05; số khung: RLCN5P1109Y128653; số máy: 5P11128654 do Nguyễn Thành S giao nộp. Đây là vật chứng bị cáo sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên chuyển theo vụ án để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Th và bị cáo Nguyễn Thành S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự. Chị Lê Thị Th không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thành S nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 29/8/2019, tại nhà chị Lê Thị Th thuộc làng Rong, xã HN, huyện Đ, tỉnh G bị cáo Nguyễn Thành S dùng dầu Diesel đổ từ phòng bếp lên phòng khách rồi bật lửa đốt làm nhà và tài sản trong nhà của chị Th bị cháy với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 122.754.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự như

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Giá trị tài sản thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 122.754.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng dầu Diesel để đốt nhà là chất nguy hiểm về cháy, nổ theo hướng dẫn tại tiểu mục 2 phần I mục B Thông tư liên ngành số 01 ngày 7-1-1995 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Nội vụ nên bị can phải chịu tình tiết định khung là *"Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* và *"Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"*. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành S đã phạm vào tội *"Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

+Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thành S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thành S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Lê Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự, không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS: 81B2-161.05; số khung: RLCN5P1109Y128653; số máy: 5P11128654, số loại Nouvo, dung tích xi lanh 132, màu S: Nâu, vàng, bạc, loại xe hai bánh 50-175cm³ là tài sản của Nguyễn Thành S, bị cáo S sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về vật chứng:

Tuyên: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS: 81B2-161.05; số khung: RLCN5P1109Y128653; số máy: 5P11128654, số loại Nouvo, dung tích xi lanh 132, màu S: Nâu, vàng, bạc, loại xe hai bánh 50-175cm³. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

